TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LỢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 07/2018/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Lợi, ngày 24 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 11/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị A**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: **Anh B**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp Q, xã R huyện S, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị A và anh B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Chị A và anh B thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Chị A và anh B thống nhất vợ chồng chung sống không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về tài sản chung**:** Chị A và anh B thống nhất vợ chồng chung sống không có tài sản chung nên không đặt ra xem xét.

2.4 Về nợ chung: Chị A và anh B thống nhất vợ chồng chung sống không có nợ chung, riêng nên không đặt ra xem xét.

2.5 Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được giảm 50% do hòa giải thành bằng 150.000 đồng. Chị A và anh B, mỗi người phải chịu

75.000 đồng. Chị A tự nguyện chịu nộp toàn bộ án phí 150.000 đồng. Chị A đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009289 ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, được chuyển thu án phí. Chị A được hoàn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh BL;
- Chi cục THADS huyện S, tỉnh BL;
- UBND xã R, huyện S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hương